

Số: **151** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền  
năm 2022 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước  
và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Chương trình phối hợp số 31-CTr/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2022 giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2022 -2026; Kế hoạch số 54 -KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 28/01/2022 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp thực hiện công tác dân vận năm 2022;*

*Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 118/SNV-XDCQ ngày 31/01/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022 đối với các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022, các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức quán triệt, có giải pháp cụ thể khắc phục những tồn tại, hạn chế để thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền đối với cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2023.

Giao Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh*) căn cứ kết quả chấm điểm công tác dân vận chính quyền năm 2022 theo Quyết định này, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh làm căn cứ xét khen thưởng năm 2022 theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Quy chế chấm điểm công tác dân vận ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Công tác thanh niên (*Bộ Nội vụ*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC(vi43).



**CHỦ TỊCH**

**Đặng Văn Minh**

**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN NĂM 2022  
ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2022			Ghi chú
		Điểm tự đánh giá của sở, ban ngành	Điểm thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	
01	Sở Tư pháp	100,00	98,00	Xuất sắc	
02	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	100,00	98,00	Xuất sắc	
03	Văn phòng UBND tỉnh	100,00	97,50	Xuất sắc	
04	Sở Xây dựng	99,00	97,50	Xuất sắc	
05	Sở Nội vụ	99,00	97,25	Xuất sắc	
06	Sở Ngoại vụ	98,00	96,50	Xuất sắc	
07	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100,00	96,00	Xuất sắc	
08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	99,00	95,50	Xuất sắc	
09	Thanh tra tỉnh	98,00	94,00	Xuất sắc	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	100,00	94,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 7 đạt dưới 70%
11	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	98,00	92,00	Tốt	Nội dung 2, Tiêu chí 1 đạt dưới 70%
12	Sở Tài chính	95,00	91,50	Tốt	Nội dung 2, 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
13	Sở Giao thông - Vận tải	99,00	90,50	Tốt	Nội dung 2, 3 Tiêu chí 4 đạt dưới 70%
14	Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi	93,00	88,50	Tốt	
15	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp	88,50	87,50	Tốt	
16	Sở Công Thương	92,00	87,00	Tốt	

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2022			Ghi chú
		Điểm tự đánh giá của sở, ban ngành	Điểm thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông	97,00	85,00	Tốt	
18	Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi	92,00	84,00	Tốt	
19	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi	96,00	84,00	Tốt	
20	Sở Thông tin và Truyền thông	100,00	82,00	Tốt	
21	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	96,00	80,50	Tốt	
22	Ban Dân tộc	81,00	77,00	Tốt	
23	Sở Khoa học và Công nghệ	87,00	79,00	Hoàn thành	Tiêu chí 5 (4/10 điểm); tiêu chí 6 (3/10 điểm) đạt dưới 50%.
24	Sở Tài nguyên và Môi trường	84,00	70,50	Hoàn thành	Nội dung 4 Tiêu chí 6 (0 điểm); nội dung 3 Tiêu chí 7 (0 điểm); nội dung 3 Tiêu chí 10 (0 điểm) đạt dưới 50%.
25	Sở Y tế	95,00	62,50	Hoàn thành	
<b>ĐTB:</b>		<b>95,46</b>	<b>88,25</b>		

**KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CHÍNH QUYỀN NĂM 2022  
ĐỐI VỚI UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 06/02/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số TT	Tên đơn vị	Kết quả đánh giá năm 2022			Ghi chú
		Điểm tự đánh giá của UBND huyện, thị xã, thành phố	Điểm thẩm định	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ	
01	Thành phố Quảng Ngãi	97,00	92,50	Tốt	Nội dung 2 Tiêu chí 4 đạt dưới 70%
02	Huyện Nghĩa Hành	98,00	92,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
03	Huyện Bình Sơn	100,00	92,00	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
04	Huyện Trà Bồng	98,00	92,00	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
05	Huyện Sơn Hà	99,00	90,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
06	Huyện Mộ Đức	100,00	90,50	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
07	Huyện Tư Nghĩa	98,00	90,00	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
08	Thị xã Đức Phổ	96,50	90,00	Tốt	Nội dung 3 Tiêu chí 10 đạt dưới 70%
09	Huyện Minh Long	97,00	89,50	Tốt	
10	Huyện Sơn Tịnh	99,00	86,50	Tốt	
11	Huyện Sơn Tây	100,00	85,50	Tốt	
12	Huyện Ba Tơ	97,00	85,00	Tốt	
13	Huyện Lý Sơn	93,00	83,50	Tốt	
<b>ĐTB:</b>		<b>97,88</b>	<b>89,23</b>		

